

YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN TRI GIÁC KHÔNG GIAN CHO TRẺ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỶ 5-6 TUỔI

Nguyễn Thị Mai Anh

Viện Phát triển công nghệ Giáo dục đặc biệt

Đỗ Thị Thảo

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Trẻ rối loạn phổ tự kỷ thường gặp khó khăn trong phát triển tri giác không gian – yếu tố quan trọng giúp trẻ nhận biết và tương tác với môi trường xung quanh. Những khó khăn này khiến trẻ khó xác định vị trí của bản thân và các đối tượng trong không gian, gây va chạm khi di chuyển, khó duy trì khoảng cách phù hợp khi giao tiếp, và ảnh hưởng tiêu cực đến học tập cũng như các hoạt động xã hội. Bài viết tập trung nghiên cứu sự phát triển tri giác không gian ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giáo dục tri giác không gian cho trẻ. Các yếu tố bao gồm đặc điểm cá nhân của trẻ, vai trò của giáo viên và nhà trường, nội dung chương trình giáo dục, nhận thức và thái độ của phụ huynh, cùng với điều kiện môi trường giáo dục. Kết quả nghiên cứu cho thấy cần có các biện pháp giáo dục phù hợp, sử dụng công cụ trực quan, trò chơi, và công nghệ hiện đại để hỗ trợ trẻ phát triển tri giác không gian tốt hơn.

Từ khóa: Biện pháp giáo dục, phát triển, trẻ rối loạn phổ tự kỷ, tri giác không gian, yếu tố ảnh hưởng.

Nhận bài ngày 22.6.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 30.8.2024

Liên hệ tác giả: Đỗ Thị Thảo; Email: thaodt@hnue.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển tri giác không gian là một quá trình quan trọng giúp trẻ nhận biết, tương tác với môi trường xung quanh và phát triển các kỹ năng tư duy, vận động. Đối với trẻ em bình thường, tri giác không gian là nền tảng để hình thành các kỹ năng học tập như viết chữ, đọc sách, giải quyết các bài toán không gian và đặc biệt là khả năng định hướng và di chuyển trong môi trường (Piaget, 1927) [1]. Tuy nhiên, trẻ rối loạn phổ tự kỷ (rối loạn phổ tự kỷ) lại gặp nhiều khó khăn trong việc phát triển tri giác không gian, dẫn đến những hạn chế nghiêm trọng trong khả năng học tập và sinh hoạt hàng ngày (Kanner, 1943 [2]; Bryson, 2004 [3]). Trẻ rối loạn phổ tự kỷ thường có xu hướng lệch lạc trong nhận thức không gian, khiến trẻ khó khăn trong việc xác định vị trí, khoảng cách và phương hướng trong các hoạt động hàng ngày (McGee, 1979) [4].

Sự cần thiết phải nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến tri giác không gian ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi càng trở nên cấp thiết khi chúng ta nhận thấy rằng các kỹ năng tri giác không gian là yếu tố nền tảng giúp trẻ phát triển các kỹ năng cao hơn như giao tiếp xã hội, khả năng vận động, và học tập. Theo nghiên cứu của McGee (1979), sự phát triển tri giác không gian ảnh hưởng trực tiếp đến thành công học tập của trẻ trong nhiều lĩnh vực,

bao gồm toán học và khoa học [4]. Đối với trẻ rối loạn phổ tự kỷ, sự thiếu hụt trong khả năng tri giác không gian không chỉ cản trở việc học tập mà còn ảnh hưởng đến các hoạt động thường ngày như di chuyển trong không gian, xác định vị trí của bản thân và các vật thể xung quanh.

Nghiên cứu của Bodrova và Leong (2015) cho thấy, trẻ rối loạn phổ tự kỷ cần các phương pháp giáo dục đặc biệt để phát triển tri giác không gian, trong đó các hoạt động thực hành trực tiếp và sự hỗ trợ từ môi trường giáo dục là vô cùng quan trọng. Trong khi đó, Preis (2006) chỉ ra rằng trẻ rối loạn phổ tự kỷ có khả năng cải thiện nhận thức không gian khi được tiếp cận với các công cụ và phương pháp dạy học tương tác phù hợp [5]. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có nhiều nghiên cứu cụ thể tại Việt Nam đánh giá đầy đủ về các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển tri giác không gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ, nhất là ở độ tuổi mầm non, khi đây là giai đoạn quan trọng cho sự phát triển nhận thức không gian của trẻ.

Việc xác định và hiểu rõ các yếu tố tác động đến tri giác không gian của trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi không chỉ giúp các nhà giáo dục đưa ra các biện pháp can thiệp hiệu quả mà còn giúp xây dựng các chương trình giáo dục phù hợp, nhằm tối ưu hóa quá trình phát triển của trẻ. Đặc biệt, trong bối cảnh giáo dục hòa nhập, việc hiểu rõ các yếu tố này sẽ giúp các giáo viên và cha mẹ hỗ trợ trẻ rối loạn phổ tự kỷ phát triển tốt hơn, từ đó tăng khả năng hòa nhập và tự lập trong các hoạt động học tập và xã hội.

Chính vì vậy, nghiên cứu này là cần thiết và cấp bách nhằm lấp đầy khoảng trống trong việc đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tri giác không gian của trẻ rối loạn phổ tự kỷ tại Việt Nam. Kết quả của nghiên cứu không chỉ đóng góp vào hệ thống lý luận trong lĩnh vực giáo dục đặc biệt mà còn cung cấp những hướng dẫn thực tiễn để cải thiện hiệu quả giáo dục cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ, tạo nền tảng cho các can thiệp sớm và toàn diện hơn.

2. NỘI DUNG

2.1. Tri giác không gian ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi

Tri giác không gian là một trong những kỹ năng quan trọng, giúp trẻ nhận biết, hiểu và tương tác với các đối tượng trong môi trường xung quanh. Đối với trẻ từ 5-6 tuổi, đặc biệt là trẻ rối loạn phổ tự kỷ, sự phát triển tri giác không gian thường gặp nhiều khó khăn và có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình phát triển tư duy, vận động, và khả năng tham gia các hoạt động học tập và xã hội.

Tri giác không gian được hiểu là khả năng nhận biết, hiểu và tương tác với các đối tượng cũng như mối quan hệ giữa chúng trong không gian, liên quan đến quá trình xử lý thông tin không gian từ môi trường bên ngoài và là một khía cạnh quan trọng của tri giác giúp con người điều hướng thế giới xung quanh (Howard & Templeton, 2017) [6].

Tri giác không gian bao gồm ba khía cạnh chính: (i) *Nhận diện vị trí*: Khả năng xác định vị trí của các đối tượng trong không gian ba chiều (Piaget, 1927) [1]. (ii) *Xác định khoảng cách*: Khả năng đo lường và đánh giá khoảng cách giữa các đối tượng trong không gian (Thurstone, 1938) [7]. (iii) *Hướng và chuyển động*: Nhận thức và theo dõi hướng di chuyển của bản thân và các đối tượng khác trong môi trường (Bryson et al., 2004) [3].

Tầm quan trọng của tri giác không gian: Tri giác không gian không chỉ cần thiết cho việc điều hướng không gian vật lý mà còn có ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau: (i) *Giáo dục*: Tri giác không gian đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển các kỹ năng học tập của trẻ, đặc biệt là trong toán học, như hình học và tính toán không gian (Piaget, 1927)

[1]; (ii) Khoa học: Tri giác không gian hỗ trợ việc hiểu các khái niệm phức tạp trong vật lý và hóa học, chẳng hạn như cấu trúc phân tử và lực tác động trong không gian (Potegal, 2019); (iii) Nghệ thuật: Trong nghệ thuật, tri giác không gian giúp nghệ sĩ tạo ra những tác phẩm có chiều sâu và phối cảnh chân thực (Preis, 2006) [5].

Đặc điểm tri giác không gian ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi: Trẻ rối loạn phổ tự kỷ thường gặp các vấn đề liên quan đến khả năng nhận biết vị trí, khoảng cách và phương hướng của các đối tượng trong không gian. Những vấn đề này có thể bao gồm: (i) Khó khăn trong việc xác định vị trí của bản thân và các đối tượng xung quanh, dẫn đến việc khó khăn khi di chuyển hoặc tham gia vào các hoạt động tương tác trong nhóm (Bryson et al., 2004) [3]; (ii) Có vấn đề trong việc xác định khoảng cách giữa các đối tượng, khiến trẻ rối loạn phổ tự kỷ dễ gặp phải tình huống va chạm khi di chuyển hoặc không thể duy trì khoảng cách phù hợp trong giao tiếp (Preis, 2006) [5]; (iii) Giảm khả năng định hướng và theo dõi hướng di chuyển của bản thân cũng như các đối tượng khác, khiến trẻ cảm thấy bối rối và không tự tin khi tham gia vào các hoạt động đòi hỏi khả năng định hướng (McGee, 1979) [4].

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục phát triển tri giác không gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5 -6 tuổi

Việc giáo dục tri giác không gian cho trẻ 5-6 tuổi bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, bao gồm đặc điểm cá nhân của trẻ, khả năng tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên và nhà trường, cũng như nhận thức và thái độ của cha mẹ, cùng với các yếu tố từ môi trường xung quanh. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra các yếu tố nguy cơ liên quan đến tri giác không gian ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Các yếu tố này có thể được phân loại như sau:

2.2.1. Yếu tố ảnh hưởng bởi đặc điểm cá nhân của trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi

Nhận thức: Trẻ gặp khó khăn trong việc xử lý thông tin từ giác quan, dẫn đến việc nhận diện vị trí, hình dạng, kích thước, và khoảng cách của các đối tượng trở nên khó khăn. Tri giác không gian kém khiến trẻ khó khăn trong việc phân biệt các mối quan hệ không gian và điều hướng.

Ngôn ngữ: Trẻ có thể không theo kịp thông tin khi nó đến quá nhanh hoặc quá chậm, hay khi thông tin sử dụng các khái niệm phức tạp mà không có hình ảnh hỗ trợ. Điều này ảnh hưởng đến khả năng nhận biết không gian của trẻ.

Giao tiếp: Một số trẻ ít có nhu cầu giao tiếp, khó hiểu các dấu hiệu giao tiếp phi ngôn ngữ, và không duy trì được chủ đề giao tiếp. Điều này có thể khiến trẻ không nhận biết được không gian cá nhân của mình và người khác.

Hành vi: Trẻ thường có những hành vi như rập khuôn hoặc hiểu động thái quá, điều này giới hạn khả năng khám phá không gian và ứng dụng kiến thức vào thực tế.

Kinh nghiệm cá nhân của trẻ: Vốn kinh nghiệm của trẻ trong các tình huống yêu cầu tri giác không gian có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kỹ năng này. Những trải nghiệm thực hành trong cuộc sống hàng ngày giúp trẻ biết sắp xếp hành động và giải quyết tình huống hiệu quả hơn.

2.2.2. Yếu tố ảnh hưởng bởi giáo viên và nhà trường

Vai trò của giáo viên: Giáo viên là người trực tiếp hướng dẫn và truyền đạt các kỹ năng tri giác không gian cho trẻ. Họ có trách nhiệm lựa chọn và áp dụng những phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp. Việc tổ chức các hoạt động đa dạng sẽ tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng tiếp cận và thực hành các kỹ năng liên quan đến không gian, từ đó phát triển khả năng nhận thức của mình.

Vai trò của nhà trường: Nhà trường đóng vai trò thiết yếu trong việc thiết kế môi trường học tập an toàn và có cấu trúc. Một không gian học tập được sắp xếp hợp lý, với các dấu hiệu vùng không gian rõ ràng, giúp trẻ dễ dàng định hướng và nhận thức về vị trí của các đối tượng xung quanh.

Sự phối hợp giữa giáo viên và nhà trường: Để đạt được hiệu quả cao nhất trong giáo dục tri giác không gian, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên và nhà trường. Điều này bao gồm việc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân hóa cho từng trẻ, đồng nhất các nội dung giảng dạy và bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho giáo viên. Hơn nữa, việc chia sẻ và cung cấp nguồn tài liệu học tập phong phú về phát triển tri giác không gian cũng rất quan trọng.

Tạo dựng môi trường học tập tích cực: Sự hợp tác này sẽ góp phần tạo ra một môi trường học tập tích cực, giúp trẻ rối loạn phổ tự kỷ có cơ hội phát triển tối đa khả năng tri giác không gian của mình. Nhờ vậy, trẻ không chỉ nâng cao kỹ năng tri giác mà còn hình thành những thói quen học tập tích cực và tự tin trong giao tiếp với thế giới xung quanh.

2.2.3. Yếu tố ảnh hưởng về nội dung, chương trình, hình thức và phương pháp giáo dục

Hiện nay, việc phát triển tri giác không gian cho trẻ đã được tích hợp vào chương trình giáo dục tại các cấp học. Theo chương trình giáo dục mầm non 2017 tại Việt Nam, mục tiêu nhận thức về tri giác không gian cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi là “sử dụng lời nói và hành động so với vật làm chuẩn”. Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, cụ thể là ở chuẩn 24, chỉ số 108, yêu cầu trẻ “xác định được vị trí (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với một vật khác”. Để đạt được mục tiêu này, trẻ cần phải có nền tảng tri giác không gian vững chắc từ lứa tuổi trước.

Để phát triển tri giác không gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi một cách hiệu quả, nội dung, chương trình, hình thức và phương pháp giáo dục cần được xây dựng một cách khoa học, rõ ràng và tinh gọn. Các kỹ năng mục tiêu cần được xác định cụ thể, phù hợp với đặc điểm của trẻ ở độ tuổi này. Điều này không chỉ đảm bảo tính thực tiễn và khả thi trong quá trình áp dụng mà còn tạo ra môi trường học tập hiệu quả.

Việc lựa chọn nội dung và phương pháp giáo dục phù hợp sẽ nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục tri giác không gian. Ngược lại, nếu không có sự phù hợp, sẽ dễ dẫn đến khó khăn và cản trở quá trình phát triển tri giác không gian cho trẻ. Thực tế cho thấy đây là một yếu tố tác động lớn và bao trùm đến quá trình phát triển tri giác không gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi.

2.2.4. Yếu tố ảnh hưởng bởi nhận thức và thái độ của cha mẹ

Cha mẹ cần nhận thức rõ vai trò của tri giác không gian, không chỉ ảnh hưởng đến khả năng di chuyển và tương tác với môi trường mà còn tác động mạnh mẽ đến các kỹ năng học tập, tư duy logic và sự phát triển giao tiếp xã hội của trẻ. Tri giác không gian giúp trẻ rối loạn phổ tự kỷ nhận biết vị trí của mình và các đối tượng xung quanh, từ đó tăng cường tính độc lập và sự tự tin trong việc giải quyết các tình huống hàng ngày.

Ngoài ra, cha mẹ cũng cần nắm bắt những khó khăn mà trẻ có thể gặp phải trong việc phát triển tri giác không gian. Những khó khăn này có thể biểu hiện qua việc trẻ gặp khó khăn trong các hoạt động như sắp xếp đồ vật theo vị trí hoặc kích thước, di chuyển, hoặc tương tác trong nhóm.

Thái độ của cha mẹ đóng vai trò quan trọng trong quá trình này. Họ cần duy trì một thái độ tích cực và kiên nhẫn khi hỗ trợ trẻ phát triển tri giác không gian, đồng thời phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong quá trình giáo dục. Đối với trẻ rối loạn phổ tự kỷ, các kỹ năng thường được hình thành thông qua sự rèn luyện lặp đi lặp lại. Thay vì kỳ vọng hoặc thúc ép trẻ đạt kết quả nhanh

chóng, cha mẹ nên động viên và tạo ra một môi trường học tập thoải mái, giúp trẻ cảm thấy an toàn và tự tin hơn trong quá trình khám phá và học hỏi.

2.2.5. Yếu tố ảnh hưởng bởi môi trường giáo dục chuyên biệt trẻ đang học

Môi trường giáo dục đóng vai trò quyết định trong việc phát triển tri giác không gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Môi trường này bao gồm hai yếu tố chính: môi trường vật chất và môi trường tâm lý - xã hội.

Môi trường vật chất: Môi trường này bao gồm không gian lớp học, địa điểm hoạt động, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và tài liệu học tập. Khi các yếu tố này được cấu trúc hợp lý và đáp ứng các tiêu chí an toàn, vệ sinh, chúng sẽ giúp giảm thiểu hành vi không mong muốn của trẻ trong quá trình học tập.

Yếu tố trực quan: Các yếu tố trực quan như bảng chỉ dẫn, tín hiệu hình ảnh và âm thanh, bản đồ không gian và các mô hình trong lớp học là rất quan trọng. Chúng giúp trẻ dễ dàng hình dung và hiểu rõ hơn về không gian xung quanh.

Sắp xếp không gian: Việc sắp xếp không gian học tập một cách hợp lý, với các vùng không gian được phân biệt rõ ràng và khoa học, sẽ hỗ trợ trẻ trong việc học cách di chuyển và tương tác. Điều này không chỉ giúp trẻ hiểu rõ hơn về tổ chức không gian mà còn tạo điều kiện cho trẻ phát triển kỹ năng di chuyển một cách tự tin.

Một môi trường học tập năng động và an toàn sẽ khuyến khích trẻ rối loạn phổ tự kỷ tự tin khám phá và tương tác với không gian xung quanh. Qua đó, trẻ sẽ phát triển sự tự lập và tri giác không gian một cách tự nhiên và bền vững.

2.2.6. Yếu tố ảnh hưởng bởi điều kiện cơ sở vật chất

Thiết kế không gian lớp học: Cơ sở vật chất cần thiết kể mở và linh hoạt, tạo điều kiện cho trẻ di chuyển và khám phá. Các khu vực hoạt động nên phân chia rõ ràng, từ không gian học tập, vui chơi đến các khu vực thư giãn, giúp trẻ dễ dàng nhận biết và tương tác.

Đồ dùng và trang thiết bị: Đồ dùng học tập và đồ chơi cần phù hợp với lứa tuổi và nhu cầu phát triển của trẻ. Việc sử dụng các đồ chơi kích thích tri giác, như mô hình 3D, bảng màu sắc, hoặc đồ chơi xây dựng, sẽ hỗ trợ trẻ trong việc phát triển khả năng nhận thức về không gian.

Tín hiệu trực quan: Cơ sở vật chất cần có các bảng chỉ dẫn, biển báo hình ảnh và âm thanh giúp trẻ nhận biết và điều hướng không gian xung quanh. Những tín hiệu này không chỉ hỗ trợ trong việc học mà còn giúp trẻ cảm thấy an toàn hơn khi khám phá môi trường.

Môi trường an toàn: Môi trường học tập cần đảm bảo tiêu chí an toàn, giảm thiểu nguy cơ tai nạn. Khi trẻ cảm thấy an toàn, chúng sẽ tự tin hơn trong việc khám phá và tương tác với không gian, từ đó phát triển tri giác không gian hiệu quả hơn.

Tính linh hoạt của không gian: Khả năng thay đổi cách bài trí các khu vực học tập và vui chơi theo nhu cầu của từng hoạt động sẽ tạo điều kiện cho trẻ tham gia một cách tích cực. Điều này giúp trẻ phát triển khả năng thích nghi với môi trường và nhận thức tốt hơn về sự thay đổi trong không gian.

Cơ sở vật chất đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển khả năng tri giác không gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Việc tạo ra một môi trường học tập phù hợp, an toàn và kích thích sẽ giúp trẻ nâng cao kỹ năng nhận thức và tương tác với thế giới xung quanh.

2.2.7. Ảnh hưởng của các yếu tố xã hội khác

Gia đình và sự hỗ trợ từ cha mẹ: Sự tham gia và hỗ trợ tích cực của cha mẹ là yếu tố quan trọng trong việc phát triển tri giác không gian cho trẻ. Cha mẹ có thể tạo ra các hoạt

động tại nhà, giúp trẻ khám phá và hiểu rõ hơn về không gian xung quanh, từ việc chơi trò chơi cho đến tham gia các hoạt động ngoài trời.

Tương tác xã hội: Mối quan hệ với bạn bè và giáo viên đóng vai trò lớn trong việc phát triển tri giác không gian. Sự tương tác thường xuyên giúp trẻ học hỏi cách di chuyển và tương tác trong các không gian khác nhau, đồng thời tăng cường kỹ năng giao tiếp và hợp tác.

Môi trường giáo dục: Các chương trình giáo dục đặc biệt cần được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Việc tạo ra một môi trường học tập thân thiện, nơi trẻ cảm thấy thoải mái và tự tin, sẽ khuyến khích trẻ tham gia và khám phá không gian xung quanh.

Văn hóa và cộng đồng: Văn hóa và cộng đồng nơi trẻ sinh sống cũng có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển tri giác không gian. Các hoạt động cộng đồng, như lễ hội, sự kiện thể thao hoặc chương trình nghệ thuật, có thể cung cấp cho trẻ những cơ hội tương tác và trải nghiệm không gian mới, từ đó phát triển kỹ năng nhận thức.

Nhận thức và thái độ xã hội: Nhận thức của cộng đồng về trẻ rối loạn phổ tự kỷ cũng rất quan trọng. Nếu cộng đồng có thái độ tích cực và hỗ trợ, trẻ sẽ có nhiều cơ hội để tham gia vào các hoạt động xã hội, giúp chúng phát triển kỹ năng tương tác và hiểu biết về không gian.

Các yếu tố xã hội có ảnh hưởng mạnh mẽ đến quá trình phát triển khả năng tri giác không gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Sự hỗ trợ từ gia đình, bạn bè, giáo viên và cộng đồng sẽ tạo ra một môi trường thuận lợi, khuyến khích trẻ khám phá và học hỏi, từ đó phát triển toàn diện hơn.

2.3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới giáo dục phát triển tri giác không gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5- 6 tuổi

Tri giác không gian là một kỹ năng quan trọng giúp trẻ nhận diện và tương tác với môi trường xung quanh. Tuy nhiên, trẻ rối loạn phổ tự kỷ gặp rất nhiều khó khăn trong việc phát triển kỹ năng này. Để hiểu rõ các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tri giác không gian, nghiên cứu đã được thực hiện tại một số cơ sở giáo dục chuyên biệt với mục tiêu đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục tri giác không gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành thông qua khảo sát bằng phiếu hỏi với 60 giáo viên tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt. Phiếu hỏi tập trung vào việc thu thập thông tin về nhận thức của giáo viên đối với các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển tri giác không gian của trẻ rối loạn phổ tự kỷ.

Bảng 1: Thực trạng nhận thức của giáo viên về các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển tri giác không gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi

STT	Các yếu tố ảnh hưởng	GV (N = 60)	
		M	Thứ bậc
1	Yếu tố ảnh hưởng bởi đặc điểm cá nhân của trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi	2.62	2
2	Yếu tố ảnh hưởng bởi giáo viên và nhà trường	2.43	4

3	Yếu tố ảnh hưởng về nội dung, chương trình, hình thức và phương pháp giáo dục	2.65	1
4	Yếu tố ảnh hưởng bởi nhận thức và thái độ của cha mẹ	2.37	7
5	Yếu tố ảnh hưởng bởi môi trường giáo dục chuyên biệt trẻ đang học	2.58	3
6	Yếu tố ảnh hưởng bởi điều kiện cơ sở vật chất	2.43	4
7	Ảnh hưởng của các yếu tố xã hội khác	2.35	6

Bảng 1 trình bày nhận thức của giáo viên về 7 yếu tố chính ảnh hưởng tới quá trình phát triển tri giác không gian ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ (rối loạn phổ tự kỷ) 5-6 tuổi. Các yếu tố này được xếp hạng dựa trên mức độ ảnh hưởng thông qua điểm trung bình (M), từ đó cho thấy mức độ quan trọng của mỗi yếu tố.

Về nội dung chương trình, hình thức và phương pháp giáo dục ($M = 2.65$) được đánh giá là yếu tố quan trọng nhất. Điều này cho thấy nhận thức của giáo viên về việc cần có một chương trình giáo dục với nội dung rõ ràng, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Phương pháp giáo dục cần linh hoạt, tập trung vào các hoạt động thực tiễn nhằm phát triển kỹ năng tri giác không gian cho trẻ một cách hiệu quả. Các phương pháp như sử dụng mô hình không gian, trò chơi vận động, và các bài tập tương tác trực quan sẽ giúp trẻ dễ dàng tiếp cận và phát triển kỹ năng này hơn.

Về đặc điểm cá nhân của trẻ rối loạn phổ tự kỷ ($M = 2.62$) đứng ở vị trí thứ hai. Đây là yếu tố có ảnh hưởng lớn vì mỗi trẻ rối loạn phổ tự kỷ có mức độ khó khăn và khả năng nhận thức khác nhau. Trẻ có thể gặp vấn đề trong việc xác định vị trí, phương hướng và khoảng cách trong không gian, và do đó, giáo viên cần nhận thức rõ điều này để điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp với từng cá nhân.

Về Môi trường giáo dục chuyên biệt ($M = 2.58$) được đánh giá là yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến quá trình phát triển tri giác không gian của trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Một môi trường học tập được sắp xếp hợp lý, với không gian an toàn và cấu trúc rõ ràng, sẽ giúp trẻ dễ dàng nhận diện không gian và tự tin trong việc tương tác với môi trường xung quanh. Điều này khẳng định tầm quan trọng của việc tạo ra một không gian học tập thân thiện, khuyến khích sự khám phá và học hỏi của trẻ.

Về giáo viên và nhà trường ($M = 2.43$) và cơ sở vật chất ($M = 2.43$) đều được xếp hạng tương đương. Giáo viên không chỉ đóng vai trò là người trực tiếp truyền đạt kiến thức mà còn cần có năng lực chuyên môn tốt để hỗ trợ trẻ phát triển tri giác không gian. Đồng thời, cơ sở vật chất đầy đủ và hiện đại, bao gồm các công cụ và trang thiết bị phù hợp, cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện cho trẻ phát triển kỹ năng tri giác không gian một cách hiệu quả.

Về nhận thức và thái độ của cha mẹ ($M = 2.37$) là yếu tố có ảnh hưởng khá lớn đến sự phát triển tri giác không gian của trẻ. Sự tham gia tích cực của phụ huynh trong việc hỗ trợ con tại nhà và phối hợp với giáo viên sẽ giúp trẻ rối loạn phổ tự kỷ có nhiều cơ hội hơn để phát triển khả năng tri giác không gian. Điều này cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giáo dục cha mẹ về cách hỗ trợ con cái trong việc phát triển các kỹ năng liên quan đến không gian.

Về yếu tố xã hội khác ($M = 2.35$) được đánh giá là yếu tố ít ảnh hưởng nhất, nhưng vẫn có vai trò trong quá trình phát triển của trẻ. Các yếu tố xã hội như sự tương tác với bạn bè, giáo viên, và cộng đồng xung quanh có thể góp phần tạo ra môi trường thuận lợi, giúp trẻ tăng cường khả năng nhận biết không gian thông qua các hoạt động nhóm và các tình huống thực tế trong xã hội.

Như vậy, bảng 1 cho thấy rằng giáo viên nhận thức rất rõ về tầm quan trọng của các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển tri giác không gian của trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Trong đó, yếu tố “nội dung chương trình, phương pháp giáo dục” và “đặc điểm cá nhân của trẻ” được đánh giá là những yếu tố quan trọng hàng đầu, cho thấy sự cần thiết của việc xây dựng chương trình giảng dạy phù hợp và cá nhân hóa phương pháp giáo dục cho trẻ. Đồng thời, môi trường giáo dục, cơ sở vật chất và sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh cũng đóng vai trò không kém phần quan trọng trong việc hỗ trợ trẻ phát triển kỹ năng này.

2.4. Bình luận và đề xuất biện pháp

Dựa trên kết quả nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển tri giác không gian ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi, có thể đưa ra một số bình luận và đề xuất nhằm nâng cao giá trị khoa học và thực tiễn của nghiên cứu như sau:

Kết quả của nghiên cứu có sự tương đồng và khác biệt nhất định so với các lý thuyết trước đây. Đặc biệt, Piaget (1927) đã nhấn mạnh vai trò của nhận thức không gian trong sự phát triển tư duy logic của trẻ [1]. Nghiên cứu của chúng tôi đã chỉ ra rằng đối với trẻ rối loạn phổ tự kỷ, những khó khăn về tri giác không gian có thể ảnh hưởng tiêu cực tới các kỹ năng tư duy này, đặc biệt là trong giai đoạn phát triển quan trọng như ở độ tuổi 5-6. So với các nghiên cứu quốc tế tại Mỹ và Châu Âu (Bodrova & Leong, 2015), nghiên cứu của chúng tôi tại Việt Nam cho thấy sự thiếu hụt trong cơ sở vật chất và chương trình giáo dục đặc biệt là những yếu tố chủ yếu cản trở quá trình phát triển tri giác không gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Điều này nhấn mạnh nhu cầu cần thiết trong việc nâng cao cơ sở hạ tầng giáo dục và phương pháp giảng dạy nhằm hỗ trợ tốt hơn cho trẻ tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt trong nước.

Dựa trên những yếu tố ảnh hưởng được xác định trong nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một số biện pháp can thiệp giáo dục kỹ năng tri giác không gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ:

(i) *Việc cải thiện môi trường học tập* bằng cách sử dụng các công cụ trực quan, như bản đồ không gian và các trò chơi tương tác, sẽ giúp trẻ dễ dàng hơn trong việc phát triển khả năng nhận diện và điều hướng không gian;

(ii) *Tích hợp công nghệ vào giáo dục*: Việc tích hợp công nghệ hiện đại vào giáo dục đặc biệt có thể mang lại hiệu quả lớn trong việc phát triển tri giác không gian. Các công cụ công nghệ như thực tế ảo, phần mềm 3D, hoặc các ứng dụng di động có thể hỗ trợ trẻ rối loạn phổ tự kỷ tiếp cận với khái niệm không gian một cách sinh động và thực tế hơn. Việc thử nghiệm những công nghệ này trong các cơ sở giáo dục đặc biệt có thể mang lại kết quả tích cực trong việc phát triển tri giác không gian của trẻ;

(iii) *Xây dựng các trò chơi giúp trẻ hiểu và thực hành kỹ năng không gian*: Sử dụng các trò chơi trong quá trình giáo dục nhằm phát triển tri giác không gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ góp phần tạo không khí vui vẻ, thoải mái, tích cực giúp trẻ luyện tập, thực hành các kiến thức về không gian một cách tự nhiên, đa dạng;

(iv) *Sử dụng tín hiệu thị giác và âm thanh để hướng dẫn trẻ trong việc xác định vị trí hướng di chuyển*: Các tín hiệu thị giác bao gồm các biểu tượng trực quan như mũi tên, hình

ảnh các địa điểm, bản đồ chỉ dẫn hướng đi và màu sắc phân biệt sẽ được sử dụng để chỉ dẫn hướng di chuyển, giúp trẻ dễ dàng nhận diện các vùng không gian và theo dõi vị trí của bản thân. Ví dụ, màu xanh có thể biểu thị điểm bắt đầu và màu đỏ thể hiện điểm kết thúc. Ngoài các tín hiệu về thị giác còn có các tín hiệu về âm thanh. Đó là những âm thanh như tiếng chuông, tiếng nhạc hoặc các âm thanh dễ phân biệt có thể được phát tại các vị trí quan trọng hoặc khi trẻ cần đổi hướng di chuyển. Âm thanh có thể thay đổi mức độ hoặc cường độ để trẻ hiểu rằng mình đang đi đúng hay sai hướng.

Kết quả nghiên cứu này có thể là tiền đề cho việc phát triển các chính sách giáo dục hỗ trợ trẻ rối loạn phổ tự kỷ tại Việt Nam. Chúng tôi khuyến nghị rằng, các nhà hoạch định chính sách nên xem xét việc đầu tư vào cơ sở vật chất giáo dục, đặc biệt là trong các cơ sở chuyên biệt, nhằm hỗ trợ trẻ phát triển kỹ năng tri giác không gian. Sự phối hợp giữa giáo dục và chính sách sẽ mang lại hiệu quả lâu dài trong việc phát triển nhận thức và kỹ năng sống cho trẻ.

Một hướng phát triển mới của nghiên cứu là mở rộng đối tượng nghiên cứu ra các độ tuổi khác hoặc các nhóm trẻ khác có nhu cầu đặc biệt. Nghiên cứu này mới chỉ tập trung vào trẻ rối loạn phổ tự kỷ trong độ tuổi 5-6, đây là giai đoạn quan trọng trong quá trình phát triển tri giác không gian. Tuy nhiên, để có cái nhìn toàn diện hơn, cần có thêm các nghiên cứu khác ở những độ tuổi lớn hơn hoặc trên các nhóm trẻ có nhu cầu đặc biệt khác như trẻ khuyết tật trí tuệ hay trẻ tăng động giảm tập trung. Những nghiên cứu mở rộng này sẽ góp phần làm rõ hơn các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình phát triển tri giác không gian ở các nhóm trẻ khác nhau.

3. KẾT LUẬN

Tri giác không gian đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển toàn diện của trẻ, đặc biệt là trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi. Kỹ năng này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng nhận thức và tư duy của trẻ mà còn tác động mạnh mẽ đến các hoạt động xã hội, sinh hoạt hàng ngày và học tập của trẻ. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng trẻ rối loạn phổ tự kỷ thường gặp nhiều khó khăn trong việc phát triển tri giác không gian, làm hạn chế khả năng tự lập và hòa nhập xã hội. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển tri giác không gian của trẻ rối loạn phổ tự kỷ rất đa dạng, bao gồm đặc điểm cá nhân của trẻ, năng lực và phương pháp giáo dục của giáo viên, sự hỗ trợ từ cha mẹ, môi trường giáo dục và cơ sở vật chất. Trong đó, yếu tố về nội dung chương trình giáo dục và phương pháp tiếp cận cá nhân hóa được coi là có tầm quan trọng hàng đầu. Việc tạo ra môi trường học tập an toàn, có cấu trúc rõ ràng, và sử dụng các phương tiện hỗ trợ như tín hiệu thị giác, âm thanh, trò chơi tương tác đã chứng minh hiệu quả trong việc nâng cao tri giác không gian của trẻ. Từ kết quả nghiên cứu, có thể khẳng định rằng việc phát triển tri giác không gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ không chỉ đòi hỏi sự thay đổi trong phương pháp giáo dục mà còn cần sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng. Việc xây dựng các chương trình giáo dục phù hợp với đặc điểm của trẻ rối loạn phổ tự kỷ, sử dụng công nghệ hiện đại và các hoạt động thực hành trực tiếp sẽ giúp tối ưu hóa quá trình phát triển tri giác không gian, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống và khả năng hòa nhập của trẻ. Nghiên cứu này không chỉ cung cấp cơ sở lý thuyết cho việc hiểu rõ hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến tri giác không gian mà còn đề xuất các biện pháp thực tiễn nhằm cải thiện hiệu quả giáo dục cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ tại Việt Nam. Những biện pháp can thiệp sớm, toàn diện và phù hợp sẽ đóng vai trò then chốt trong việc tạo điều kiện cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ phát triển toàn diện, tự tin hơn trong việc tham gia các hoạt động xã hội và học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Piaget, J. (1927), *The Child's Conception of the World*, New York: Harcourt Brace & Co.
2. Kanner, L. (1943), Autistic disturbances of affective contact, *Nervous Child*, 2, pp.217-250.
3. Bryson, S.E., Landry, R., & Wainwright, J.A. (2004), Attention in Autism: A Review of the Literature, *Autism*, 8(4), pp.369-392.
4. McGee, M.G. (1979), Human spatial abilities: Psychometric studies and environmental, genetic, hormonal, and neurological influences, *Psychological Bulletin*, 86.
5. Preis, J. (2006), The Effect of Picture Communication Symbols on the Verbal Comprehension of Commands by Young Children With Autism, *Focus on Autism and Other Developmental Disabilities*, 21, pp.194-210.
6. Howard, I.P., & Templeton, W.B. (2017), *Human Spatial Orientation*, University of Durham, England. Bodrova, E., & Leong, D.J. (2015), Vygotskian and Post-Vygotskian Views on Children's Play, *American Journal of Play*.
7. Thurstone, L.L. (1938), *Primary mental abilities*, University of Chicago Press.

FACTORS AFFECTING THE DEVELOPMENT OF SPATIAL PERCEPTION IN CHILDREN WITH AUTISM SPECTRUM DISORDER AT THE AGE OF 5-6 YEARS OLD

Abstract: Children with autism spectrum disorder often have difficulty in developing spatial perception - an important factor that helps children recognize and interact with their surroundings. These difficulties make it difficult for children to determine their own position as well as the other objects in space, causing collisions when moving, difficulty maintaining appropriate distance when communicating, and negatively affecting learning as well as social activities. The article focuses on the development of spatial perception in 5-6 year old children with autism spectrum disorder and factors affecting the process of educating children about spatial perception. Factors include the child's personal characteristics, the role of teachers and schools, the content of the educational program, the awareness and attitudes of parents, and the conditions of the educational environment. The research results show that appropriate educational measures, using visual tools, games and modern technology are needed to support children in developing better spatial perception.

Keywords: Educational measures, development, children with autism spectrum disorder, spatial perception, influencing factors.